

Số: **46** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **28** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 91/TTr-KH&ĐT ngày 19 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Trung tâm công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thái Hải

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng
thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Làm cơ sở cho việc thực hiện công tác bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng các tiêu chuẩn, điều kiện

1. Công chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định này và các quy định của pháp luật liên quan.
2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, đúng thủ tục trình tự.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 3. Tiêu chuẩn chung và điều kiện

1. Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.
2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
 - a) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự của Tổ quốc và lợi ích quốc gia; tận tụy phục vụ nhân dân, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
 - b) Có tinh thần trách nhiệm cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tác phong làm việc khoa học, chủ động, dân chủ, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng; cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, thẳng thắn, không cơ hội;

có tinh thần tích cực, nghiêm túc trong đấu tranh tự phê bình và phê bình; không tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi công tác và nơi cư trú; gắn bó mật thiết với nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, được nhân dân tín nhiệm; biết giữ gìn đoàn kết nội bộ.

d) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có kê khai tài sản theo quy định.

3. Hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, được giao phụ trách và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công việc được giao do địa phương ban hành.

c) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

d) Nắm được tâm tư, nguyện vọng của công chức, viên chức và người lao động dưới quyền.

đ) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh, của đất nước.

4. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu cho lãnh đạo về xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc nêu trên.

b) Có khả năng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, quản lý, tổ chức đội ngũ, công chức và người lao động trong phòng, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có khả năng phối hợp hoặc tham gia thực hiện các nội dung có liên quan đến công việc đang đảm nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của phòng, của cơ quan.

d) Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

5. Điều kiện

a) Về tuổi đời: Công chức được bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

b) Có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6) Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể cho từng chức danh theo quy định này thì công chức còn phải đảm bảo tiêu chuẩn của cán bộ, công chức theo quy định tại Luật cán bộ công chức, Luật Thanh tra, các văn bản hiện hành có liên quan và các quy định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Chương II **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

Điều 4. Tiêu chuẩn của Trưởng phòng

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Có năng lực, tham mưu, tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành theo chức trách nhiệm vụ được phân công.

b) Có năng lực tham mưu cho lãnh đạo về xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để phục vụ cho nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao của ngành.

c) Có khả năng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, quản lý, tổ chức đội ngũ, công chức và người lao động trong phòng, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có khả năng phối hợp hoặc tham gia thực hiện các nội dung có liên quan đến công việc đang đảm nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của phòng, của cơ quan.

đ) Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

e) Có thời gian công tác từ 03 năm trở lên, tính từ ngày biên chế chính thức.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Chuyên môn: Có trình độ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước, theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Lý luận chính trị: Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

d) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý ngạch chuyên viên trở lên.

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 5. Tiêu chuẩn của Phó Trưởng phòng

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Nắm chắc đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

c) Có năng lực xây dựng kế hoạch, quy hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực; tham gia xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế.

d) Có khả năng quy tụ, đoàn kết tập hợp công chức trong cơ quan, đơn vị. Có năng lực trong quản lý điều hành.

đ) Có thời gian công tác từ 03 năm trở lên, tính từ ngày biên chế chính thức.

2. Tiêu chuẩn về trình độ.

a) Là chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Chuyên môn: Có trình độ Đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước, theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Lý luận chính trị: Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (được vận dụng thiếu lý luận chính trị khi bổ nhiệm cán bộ trẻ dưới 30 tuổi).

d) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý ngạch chuyên viên trở lên.

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp công chức, lãnh đạo quản lý đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này thì cần được đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Quy định này để làm cơ sở cho việc thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động công chức lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các vấn đề liên quan theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thái Hải

